

QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG PHIÊN BẢN 4.0

(Phiên bản: UL 4.0 02.2025)

(Xây dựng trên cơ sở các nội dung được phê duyệt theo công văn 6542/BTC-QLBH ngày 14/5/2025 của Bộ Tài chính; và được ban hành theo Quyết định số 63/2025/QĐ-TGD/MBLIFE - ngày 6/10/2025 của Tổng giám đốc)



MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Các định nghĩa	4
Điều 2. Thủ tục yêu cầu bảo hiểm	9
Điều 3. Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện	9
Điều 4. Thời gian cân nhắc	9
Điều 5. Bảo hiểm tạm thời	10
Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của MB Life	10
Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm	11
Điều 8. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của MB Life	12
Điều 9. Nghĩa vụ kê khai, cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm	12
Điều 10. Nghĩa vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu của Đạo luật thuế Hoa Kỳ đối với các chủ tài khoản nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Đạo luật FATCA)	14
Điều 11. Miễn truy xét	14
Điều 12. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp ủy quyền	14
CHƯƠNG II: QUYỀN LỢI CỦA HỢP ĐỒNG	15
Điều 13. Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV)	15
Điều 14. Quyền lợi đầu tư	16
Điều 15. Quyền lợi thưởng khác	16
Điều 16. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	18
CHƯƠNG III: PHÍ BẢO HIỂM, CÁC KHOẢN PHÍ VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN	20
Điều 17. Quy định về Phí bảo hiểm và phân bổ Phí bảo hiểm	20
Điều 18. Đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng	21
Điều 19. Gia hạn đóng Phí bảo hiểm	21
Điều 20. Tạm ngừng đóng Phí bảo hiểm	22
Điều 21. Các khoản phí	22
Điều 22. Giá trị tài khoản	24
CHƯƠNG IV: CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG	25
Điều 23. Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn theo yêu cầu	25
Điều 24. Khôi phục hiệu lực của Hợp đồng	25
Điều 25. Rút tiền từ Giá trị tài khoản	26
Điều 26. Thay đổi Số tiền bảo hiểm	26
Điều 27. Tăng Số tiền bảo hiểm không cần bằng chứng sức khỏe, tài chính	27
Điều 28. Chuyển đổi Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc TTTBVV	28
Điều 29. Tham gia (thêm) hoặc chấm dứt hiệu lực (các) Sản phẩm bán kèm	28
Điều 30. Thay đổi thông tin cá nhân, nơi cư trú, nghề nghiệp, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam	29

Điều 31. Chuyển giao Hợp đồng	30
Điều 32. Thừa kế Hợp đồng	30
Điều 33. Chỉ định, thay đổi Người thụ hưởng	31
Điều 34. kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm	31
Điều 35. Chấm dứt Hợp đồng	32
CHƯƠNG V: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	33
Điều 36. Thứ tự ưu tiên của Người nhận Quyền lợi bảo hiểm	33
Điều 37. Thời hạn yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm	33
Điều 38. Hồ sơ yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm	34
Điều 39. Giám định y tế, yêu cầu văn bản của cơ quan có thẩm quyền	34
Điều 40. Thời gian giải quyết Quyền lợi bảo hiểm	35
CHƯƠNG VI: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	35
Điều 41. Giải quyết tranh chấp	35

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. CÁC ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 MB Life/Công ty:** là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas được Bộ Tài chính cấp phép thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.
- 1.2 Hợp đồng bảo hiểm (Hợp đồng):** gồm các tài liệu sau:
- Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm này và Quy tắc, Điều khoản của (các) Sản phẩm bán kèm (nếu có);
 - Tóm tắt Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm này và của (các) Sản phẩm bán kèm (nếu có);
 - Tài liệu minh họa bán hàng;
 - Chứng nhận bảo hiểm;
 - Yêu cầu bảo hiểm (YCBH) (bao gồm Bản câu hỏi sức khỏe của Người được bảo hiểm);
 - Bảng câu hỏi đánh giá khả năng tài chính của Bên mua bảo hiểm (Bảng phân tích nhu cầu tài chính);
 - Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng và/hoặc xác nhận thay đổi Hợp đồng (nếu có).
- 1.3 Bên mua bảo hiểm (BMBH):** là
- a. Tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; hoặc
 - b. Cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên hiện đang sinh sống tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ tại thời điểm giao kết Hợp đồng.
- Tại thời điểm giao kết Hợp đồng, BMBH phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm theo quy định pháp luật hiện hành.
- 1.4 Người được bảo hiểm (NĐBH):** là cá nhân từ đủ 30 ngày tuổi trở lên đến 70 tuổi vào Ngày hiệu lực Hợp đồng, có tính mạng và sức khỏe được bảo hiểm, hiện đang cư trú tại Việt Nam tại thời điểm giao kết và được MB Life chấp nhận bảo hiểm theo Hợp đồng.
- 1.5 Người thụ hưởng:** là cá nhân và/hoặc tổ chức do BMBH và NĐBH thống nhất chỉ định bằng văn bản để nhận Quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này. Người thụ hưởng được ghi tên trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và/hoặc văn bản xác nhận thay đổi Hợp đồng (nếu có).
- 1.6 Số tiền bảo hiểm:** là số tiền được dùng làm cơ sở để xác định Quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng. Số tiền bảo hiểm do BMBH và MB Life thỏa thuận và được thể hiện tại Chứng nhận bảo hiểm và/hoặc xác nhận thay đổi Hợp đồng (nếu có).
- 1.7 Tuổi bảo hiểm (Tuổi):** là tuổi của NĐBH tính theo ngày sinh nhật đã qua gần nhất với Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc các Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng. Nếu năm dương lịch không có ngày tương ứng của ngày sinh nhật thì ngày cuối cùng của tháng sinh sẽ được coi là ngày sinh nhật của Người được bảo hiểm. Tất cả các từ “tuổi” sử dụng trong Hợp đồng này đều được hiểu là “Tuổi bảo hiểm”.

- 1.8 Ngày hiệu lực Hợp đồng:** là ngày BMBH nộp đầy đủ YCBH và đã đóng đầy đủ phí bảo hiểm tạm tính, nếu BMBH và NDBH còn sống vào thời điểm MB Life chấp thuận bảo hiểm.
- 1.9 Thời hạn Hợp đồng:** được tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng đến ngày liền trước Ngày đáo hạn Hợp đồng nếu Hợp đồng còn hiệu lực đến ngày cuối cùng của Thời hạn Hợp đồng. Thời hạn Hợp đồng được ghi trên Chứng nhận bảo hiểm và/hoặc văn bản xác nhận thay đổi Hợp đồng (nếu có). Thời hạn Hợp đồng tối thiểu là 10 năm, tối đa là tới khi Tuổi bảo hiểm đạt 100 tuổi tại Ngày đáo hạn Hợp đồng, tùy theo sự lựa chọn của Bên mua bảo hiểm và sự đồng ý của MB Life.
- 1.10 Thời hạn bảo hiểm:** bằng Thời hạn Hợp đồng.
- 1.11 Thời hạn đóng phí:** bằng Thời hạn Hợp đồng.
- 1.12 Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng:** là ngày tương ứng hàng năm của Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc ngày cuối cùng của tháng dương lịch nếu tháng đó không có ngày tương ứng.
- 1.13 Ngày kỷ niệm tháng Hợp đồng:** là ngày tương ứng hàng tháng của Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc ngày cuối cùng của tháng dương lịch nếu tháng đó không có ngày tương ứng.
- 1.14 Ngày kết thúc Thời hạn Hợp đồng:** là ngày cuối cùng của Thời hạn Hợp đồng được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc văn bản xác nhận thay đổi Hợp đồng (nếu có) nếu Hợp đồng còn hiệu lực đến thời điểm đó.
- 1.15 Ngày đáo hạn Hợp đồng:** là ngày liền sau ngày kết thúc Thời hạn Hợp đồng nếu Hợp đồng còn hiệu lực đến ngày cuối cùng của Thời hạn Hợp đồng.
- 1.16 Năm Hợp đồng:** là một năm dương lịch kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc từ Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng.
- 1.17 Năm đóng Phí bảo hiểm:** là Năm Hợp đồng gần nhất đã phát sinh ít nhất một kỳ Phí bảo hiểm định kỳ được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản.
- 1.18 Tháng Hợp đồng:** là một tháng dương lịch kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc từ Ngày kỷ niệm tháng Hợp đồng.
- 1.19 Ngày đến hạn đóng phí:** là ngày tương ứng (hàng tháng/hàng quý/hàng nửa năm/hàng năm) của Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc ngày cuối cùng của tháng dương lịch nếu tháng đó không có ngày tương ứng, theo định kỳ đóng phí được ghi trên Chứng nhận bảo hiểm và/hoặc (các) văn bản xác nhận thay đổi Hợp đồng (nếu có), trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Bên mua bảo hiểm và MB Life.
- 1.20 Phí bảo hiểm tạm tính:** là khoản Phí bảo hiểm Bên mua bảo hiểm nộp cùng với Yêu cầu bảo hiểm.
- 1.21 Phí bảo hiểm cơ bản:** là khoản tiền được Bên mua bảo hiểm đóng cho mỗi Năm Hợp đồng, không bao gồm Phí bảo hiểm của (các) Sản phẩm bán kèm (nếu có).
- 1.22 Phí bảo hiểm định kỳ:** là Phí bảo hiểm cơ bản được chia đóng theo định kỳ đóng phí.
- 1.23 Phí bảo hiểm đóng thêm:** là khoản Phí bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm đóng thêm sau khi đóng đầy đủ Phí bảo hiểm định kỳ, phù hợp với quy định về Phí bảo hiểm đóng thêm của MB Life.
- 1.24 Phí bảo hiểm cơ bản phân bổ:** là phần còn lại của Phí bảo hiểm định kỳ sau khi trừ đi Phí ban đầu, được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản.

- 1.25 Phí bảo hiểm đóng thêm phân bổ:** bằng Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ vào Giá trị tài khoản đóng thêm.
- 1.26 Phí bảo hiểm phân bổ:** bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản phân bổ và Phí bảo hiểm đóng thêm phân bổ.
- 1.27 Phí ban đầu:** là khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm định kỳ trước khi được phân bổ vào Giá trị tài khoản.
- 1.28 Phí rủi ro:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả các Quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo Điều 13.
- 1.29 Phí quản lý Hợp đồng:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để duy trì và quản lý Hợp đồng.
- 1.30 Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn:** là khoản phí mà Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước hạn và/hoặc khi xác định Giá trị hoàn lại.
- 1.31 Phí quản lý Quỹ:** là khoản phí được khấu trừ từ Quỹ liên kết chung trước khi MB Life công bố Lãi suất công bố để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ liên kết chung.
- 1.32 Khoản khấu trừ hàng tháng:** bao gồm Phí rủi ro và Phí quản lý Hợp đồng được MB Life khấu trừ từ Giá trị tài khoản cơ bản và/hoặc Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu Giá trị tài khoản cơ bản không đủ để khấu trừ) vào ngày phát hành Hợp đồng và Ngày kỷ niệm tháng Hợp đồng khi Hợp đồng đang có hiệu lực.
- 1.33 Giá trị tài khoản cơ bản:** là Giá trị tài khoản được hình thành từ Phí bảo hiểm cơ bản phân bổ và được xác định theo Điều 22.
- 1.34 Giá trị tài khoản đóng thêm:** là Giá trị tài khoản được hình thành từ Phí bảo hiểm đóng thêm phân bổ và được xác định theo Điều 22.
- 1.35 Giá trị tài khoản:** là tổng của Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản đóng thêm.
- 1.36 Giá trị hoàn lại:** bằng Giá trị tài khoản trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.
- 1.37 Khoản nợ:** bao gồm tổng số tiền Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn chưa đóng (nếu có) trong 03 (ba) Năm Hợp đồng đầu tiên và các khoản Phí bảo hiểm cần thiết phải đóng nhưng chưa đóng khác (nếu có), nợ Khoản khấu trừ hàng tháng và các khoản tiền khác mà Bên mua bảo hiểm còn nợ MB Life (nếu có).
- Trường hợp Hợp đồng chấm dứt hiệu lực theo Điều 35 và không phù hợp để được khôi phục hiệu lực theo Điều 24 thì tại thời điểm Hợp đồng chấm dứt hiệu lực, Khoản nợ sẽ không vượt quá tổng các Khoản tiền phải thanh toán/hoàn trả của Hợp đồng.
- MB Life có quyền thu hồi Khoản nợ (nếu có) trước khi thanh toán bất kỳ khoản tiền nào của Hợp đồng hoặc trong bất kỳ trường hợp chấm dứt hiệu lực Hợp đồng, thay đổi điều kiện Hợp đồng nào theo Quy tắc, Điều khoản này.
- 1.38 Quỹ liên kết chung (“Quỹ”):** được hình thành từ Phí bảo hiểm phân bổ của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung do MB Life phát hành và được tách và quản lý riêng khỏi quỹ chủ sở hữu và các quỹ chủ Hợp đồng khác của MB Life, phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhằm đảm bảo quyền lợi của Bên mua bảo hiểm, mục tiêu đầu tư của Quỹ là nhằm đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định và sinh lời với khả năng thanh khoản cao. Theo đó, MB Life sẽ thực hiện chính sách đầu tư thận trọng với cơ cấu đầu tư bao gồm các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu Kho bạc Nhà nước, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chứng khoán có thu nhập cố định, các công cụ của thị trường tiền tệ và các kênh đầu tư khác. MB Life có quyền quyết định chính sách đầu tư và phương thức quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật, và có quyền ủy thác quyền quyết định đầu tư này cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức phù hợp với các điều kiện theo quy định của MB Life.

1.39 Lãi suất công bố: là lãi suất được xác định từ kết quả đầu tư thực tế của Quỹ sau khi trừ đi Phí quản lý Quỹ và được MB Life công bố định kỳ hàng tháng trên Trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

1.40 Lãi suất tích lũy Giá trị tài khoản cơ bản: là lãi suất được áp dụng để tính Khoản lãi tích lũy Giá trị tài khoản cơ bản và là số lớn hơn giữa Lãi suất công bố và Lãi suất cam kết tối thiểu áp dụng cho Giá trị tài khoản cơ bản theo Khoản 14.1, tương ứng tại mỗi kỳ tính Khoản lãi tích lũy.

1.41 Lãi suất tích lũy Giá trị tài khoản đóng thêm: là lãi suất được áp dụng để tính Khoản lãi tích lũy Giá trị tài khoản đóng thêm và là số lớn hơn giữa Lãi suất công bố và Lãi suất cam kết tối thiểu áp dụng cho Giá trị tài khoản đóng thêm theo Khoản 14.1, tương ứng tại mỗi kỳ tính Khoản lãi tích lũy.

1.42 Khoản lãi tích lũy Giá trị tài khoản cơ bản: là khoản lãi tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản áp dụng Lãi suất tích lũy Giá trị tài khoản cơ bản tại mỗi kỳ tính Khoản lãi tích lũy.

1.43 Khoản lãi tích lũy Giá trị tài khoản đóng thêm: là khoản lãi tích lũy vào Giá trị tài khoản đóng thêm áp dụng Lãi suất tích lũy Giá trị tài khoản đóng thêm tại mỗi kỳ tính Khoản lãi tích lũy.

1.44 Khoản lãi tích lũy: là tổng của Khoản lãi tích lũy Giá trị tài khoản cơ bản và Khoản lãi tích lũy Giá trị tài khoản đóng thêm tại mỗi kỳ tính Khoản lãi tích lũy phù hợp với quy định của MB Life.

1.45 Sự kiện bảo hiểm: là sự kiện Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn của Người được bảo hiểm thỏa mãn các điều kiện để MB Life chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này.

1.46 Thương tật toàn bộ vĩnh viễn: là trường hợp

1.46.1. NĐBH bị mất, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:

- Hai tay; hoặc
- Hai chân; hoặc
- Một tay và một chân; hoặc
- Hai mắt; hoặc
- Một tay và một mắt; hoặc
- Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của (i) tay được tính từ cổ tay trở lên, (ii) chân được tính từ mắt cá chân trở lên, (iii) mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn.

Hoặc

1.46.2. NĐBH bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo xác nhận của cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp được Công ty chấp thuận.

1.46.3. Việc chứng nhận NĐBH bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi Sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc sau khi kết thúc việc điều trị.

Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn hoặc bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán.

1.47 Bác sĩ: là người có bằng cấp chuyên môn y khoa được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc thừa nhận được thực hành nghề y hợp pháp trong phạm vi giấy phép theo pháp luật của nước sở tại nơi NĐBH tiến hành việc khám và điều trị. Bác sĩ không được đồng thời là (i) NĐBH hoặc BMBH; (ii) thành viên trong gia đình của NĐBH hoặc BMBH (bao gồm bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột); (iii) là người có mối quan hệ lợi ích đối với NĐBH/BMBH, ngoại trừ các trường hợp được thuê cung cấp dịch vụ và trả tiền độc lập.

1.48 Bệnh có sẵn: là một trong các tình trạng sau:

1.48.1. Tình trạng bệnh tật hoặc thương tật của NĐBH đã được Bác sĩ chẩn đoán hoặc điều trị trước ngày hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực (gần nhất) của Hợp đồng bảo hiểm; hoặc

1.48.2. Tình trạng có xuất hiện dấu hiệu hoặc triệu chứng đặc thù của bệnh tật khởi phát trong vòng 36 tháng trước ngày hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực (gần nhất) của Hợp đồng bảo hiểm mà nếu biết được các dấu hiệu hoặc triệu chứng này MB Life đã không chấp nhận bảo hiểm, hoặc không chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, hoặc chấp nhận bảo hiểm có điều kiện, chấp nhận khôi phục hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm có điều kiện.

Việc xác định Bệnh có sẵn được căn cứ vào hồ sơ y tế được lưu trữ tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế được thành lập hợp pháp, các tài liệu y khoa được Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc các thông tin do BMBH, NĐBH tự kê khai trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc phiếu bổ sung thông tin.

1.49 Tai nạn: là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể của Người được bảo hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.

1.50 Sự kiện bất khả kháng: được hiểu là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Bên bị ảnh hưởng bởi Sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm thông báo cho MB Life ngay khi biết về việc xảy ra Sự kiện bất khả kháng, đồng thời cung cấp bằng chứng xác thực chứng minh rằng Sự kiện bất khả kháng đã xảy ra, dẫn đến họ không thể thực hiện đúng và/hoặc đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng bảo hiểm này.

1.51 Sản phẩm bảo hiểm bán kèm (Sản phẩm bán kèm) là sản phẩm bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm mua kèm theo Hợp đồng này. Quyền lợi bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ liên quan được nêu tại Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm được bán kèm.

Lưu ý: Trừ trường hợp nêu rõ nguồn tài liệu khác, các Điều, Khoản, Điểm được trích dẫn được hiểu là theo Quy tắc, Điều khoản này.

ĐIỀU 2. THỦ TỤC YÊU CẦU BẢO HIỂM

Khi có nhu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) hoàn tất Yêu cầu bảo hiểm và đóng Phí bảo hiểm tạm tính của Hợp đồng theo quy định của MB Life.

ĐIỀU 3. CHẤP NHẬN BẢO HIỂM CÓ ĐIỀU KIỆN

Trong trường hợp chấp nhận bảo hiểm với những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm: chấp nhận bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm/Quyền lợi bảo hiểm điều chỉnh, Phí bảo hiểm/Phí rủi ro điều chỉnh, hoặc điều chỉnh phạm vi loại trừ trách nhiệm bảo hiểm dựa trên kết quả thẩm định Yêu cầu bảo hiểm, MB Life sẽ gửi thông báo bằng văn bản tới Bên mua bảo hiểm, trong đó ghi rõ những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt này.

Hợp đồng chỉ được phát hành khi Bên mua bảo hiểm chấp thuận những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt này và MB Life đã nhận đủ Phí bảo hiểm bổ sung (nếu có). Những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt được hai Bên chấp thuận nêu trên được đính kèm, làm thành bộ phận không tách rời của Hợp đồng hoặc được thể hiện tại Chứng nhận bảo hiểm và được ưu tiên áp dụng nếu có sự khác biệt với Quy tắc, Điều khoản này.

ĐIỀU 4. THỜI GIAN CÂN NHẮC

Trong vòng hai mươi mốt (21) ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng và với điều kiện là chưa xảy ra Sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm nào, BMBH có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến MB Life. MB Life sẽ hoàn trả Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ đi Chi phí khám sức khỏe (nếu có).

ĐIỀU 5. BẢO HIỂM TẠM THỜI

- 5.1** Trong trường hợp NĐBH tử vong do Tai nạn trong Thời hạn bảo hiểm tạm thời, bất kể NĐBH có bao nhiêu Yêu cầu bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm nhân thọ đang được MB Life xem xét, MB Life sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm số tiền lớn hơn giữa:
- 5.1.1. Tổng Số tiền bảo hiểm của tất cả các Yêu cầu bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm nhân thọ đối với cùng một NĐBH đang được MB Life xem xét chấp nhận bảo hiểm nhưng không vượt quá 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; và
 - 5.1.2. Tổng phí bảo hiểm tạm tính đã đóng của tất cả các Yêu cầu bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm nhân thọ đối với cùng NĐBH đang được xem xét chấp nhận bảo hiểm.
- 5.2** Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ thời điểm MB Life nhận được Yêu cầu bảo hiểm và phí bảo hiểm tạm tính của BMBH; và kết thúc vào ngày nào đến trước dưới đây:
- 5.2.1. Ngày MB Life phát hành Hợp đồng; hoặc
 - 5.2.2. Ngày MB Life từ chối bảo hiểm; hoặc
 - 5.2.3. Ngày MB Life tạm hoãn bảo hiểm; hoặc
 - 5.2.4. Ngày MB Life nhận được văn bản yêu cầu hủy bỏ Yêu cầu bảo hiểm của BMBH; hoặc
 - 5.2.5. Ngày NĐBH tử vong.
- 5.3** MB Life sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm tạm thời theo quy định tại Khoản 5.1 trên đây, và sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi) trong trường hợp NĐBH tử vong thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- 5.3.1. Do Tai nạn xảy ra trước ngày hiệu lực bảo hiểm tạm thời; hoặc
 - 5.3.2. Không phải do nguyên nhân Tai nạn; hoặc
 - 5.3.3. Tự tử, tự gây thương tích hoặc tự gây Tai nạn, dù trong bất kì trạng thái tinh thần nào; hoặc
 - 5.3.4. Do hành vi cố ý, hành vi phạm tội của BMBH, Người thụ hưởng, Người nhận Quyền lợi bảo hiểm đối với NĐBH; hoặc
 - 5.3.5. Do sử dụng ma túy và các tiền chất khác, hoặc sử dụng trái phép các chất gây nghiện, các chất tương tự ma túy; hoặc
 - 5.3.6. Do sử dụng rượu bia hoặc thức uống có cồn, với nồng độ cồn trong máu $\geq 10,9$ mmol/l và tương đương.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MB LIFE

- 6.1 MB Life có các quyền sau đây:**
- 6.1.1. Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng; và
 - 6.1.2. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng theo quy định tại Khoản 9.1; và
 - 6.1.3. Hủy bỏ Hợp đồng theo quy định tại Điểm 9.2.1; và

- 6.1.4. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng nếu Bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Khoản 19.3 và/hoặc trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không chấp nhận yêu cầu về thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm theo Khoản 30.4; và
- 6.1.5. Từ chối giải quyết Quyền lợi tử vong hoặc TTTBVV trong trường hợp Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Điều 16; và
- 6.1.6. Các quyền theo quy định tại Khoản 1.37; Khoản 1.38; Khoản 9.1; Khoản 16.2; Khoản 17.2.2; Khoản 25.4; Điểm 28.1; Khoản 30.4; Điểm 34.1.1; Khoản 34.2; Khoản 37.3; Khoản 39.1; Khoản 39.2; và
- 6.1.7. Các quyền khác (nếu có) theo Quy tắc, Điều khoản này và quy định pháp luật.

6.2 MB Life có các nghĩa vụ sau đây:

- 6.2.1. Cung cấp các tài liệu của Hợp đồng cho Bên mua bảo hiểm theo hình thức đã thỏa thuận tại Hợp đồng; và
- 6.2.2. Cung cấp, giải thích đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin liên quan đến Hợp đồng cho Bên mua bảo hiểm; và
- 6.2.3. Giải quyết Quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 40, và giải thích bằng văn bản lý do từ chối giải quyết Quyền lợi bảo hiểm; và
- 6.2.4. Bảo mật thông tin do Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm cung cấp trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm; và
- 6.2.5. Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và theo Quy tắc, Điều khoản này.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

7.1 Bên mua bảo hiểm có các quyền sau đây:

- 7.1.1. Yêu cầu MB Life cung cấp các tài liệu của Hợp đồng theo hình thức đã thỏa thuận tại Hợp đồng; và
- 7.1.2. Yêu cầu MB Life giải quyết Quyền lợi bảo hiểm khi xảy ra Sự kiện bảo hiểm theo quy định tại Điều 13; và
- 7.1.3. Yêu cầu từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm trong Thời gian cân nhắc; và
- 7.1.4. Hủy bỏ Hợp đồng trong trường hợp MB Life cố ý không thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 8; và
- 7.1.5. Các quyền theo quy định tại Chương IV; và
- 7.1.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và theo Quy tắc, Điều khoản này.

7.2 Bên mua bảo hiểm có các nghĩa vụ sau đây:

- 7.2.1. kê khai trung thực, đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Hợp đồng theo quy định tại Khoản 9.1; và
- 7.2.2. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ xác nhận vào Tài liệu minh họa bán hàng, Yêu cầu bảo hiểm, Bảng phân tích nhu cầu tài chính; và

- 7.2.3. Đọc và hiểu rõ Quy tắc, Điều khoản sản phẩm, các quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm khi giao kết Hợp đồng và nội dung khác của Hợp đồng; và
- 7.2.4. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 17 và Điều 19; và
- 7.2.5. Thông báo cho MB Life bằng văn bản trong trường hợp có sự thay đổi thông tin cá nhân, thay đổi nghề nghiệp, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm theo quy định tại Điều 30; và
- 7.2.6. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Khoản 39.1; và
- 7.2.7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và theo Quy tắc, Điều khoản này.

ĐIỀU 8. NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA MB LIFE

- 8.1** MB Life có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.
- 8.2** Trường hợp MB Life cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm có quyền hủy bỏ Hợp đồng, được hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng. MB Life phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm (nếu có).

ĐIỀU 9. NGHĨA VỤ KÊ KHAI, CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

- 9.1.** Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) có nghĩa vụ kê khai, cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực những thông tin có liên quan đến Hợp đồng theo yêu cầu của MB Life để đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm, hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng, hoặc thay đổi các điều kiện liên quan đến Hợp đồng, hoặc chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng này. MB Life có quyền nhưng không có nghĩa vụ kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm. Việc thực hiện kiểm tra sức khỏe (nếu có) và thẩm định tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm không thay thế cho nghĩa vụ kê khai, cung cấp theo Khoản này. Chi phí kiểm tra sức khỏe theo chỉ định của MB Life (nếu có) khi Yêu cầu bảo hiểm sẽ do MB Life thanh toán trừ trường hợp BMBH hủy Yêu cầu bảo hiểm.
- 9.2.** Trường hợp Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) đã biết các thông tin được MB Life yêu cầu kê khai nhưng cố ý không kê khai, không cung cấp, hoặc kê khai, cung cấp không rõ ràng, và/hoặc không đầy đủ, và/hoặc không chính xác (bao gồm cả trường hợp sử dụng giấy tờ giả mạo để giao kết Hợp đồng hoặc để yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm), theo đó:
 - 9.2.1.** Nếu biết trước thông tin chính xác, MB Life đã không chấp nhận bảo hiểm, hoặc không chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng, hoặc không chấp nhận thay đổi các điều kiện liên quan đến Hợp đồng, hoặc không chấp nhận chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng này, MB Life không có trách nhiệm chi trả Quyền lợi bảo hiểm (bao gồm cả Quyền lợi bảo hiểm đã được MB Life chấp nhận chi trả trước thời điểm MB Life phát hiện các thông tin chính xác này) và có quyền hủy bỏ Hợp đồng từ Ngày hiệu lực Hợp đồng (trường hợp kê khai thông tin không chính xác tại thời điểm yêu cầu

bảo hiểm) hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng (trường hợp kê khai thông tin không chính xác tại thời điểm yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng). MB Life sẽ hoàn lại tổng số Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) và có quyền khấu trừ các khoản sau đây:

- Các khoản Phí bảo hiểm đã hoàn lại (nếu có); và
- Các khoản rút một phần Giá trị tài khoản (nếu có); và
- Khoản nợ (nếu có); và
- Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có); và
- Các Quyền lợi bảo hiểm đã trả (nếu có); và
- Phí ban đầu, Phí quản lý Hợp đồng (nếu có) nhưng không vượt quá Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng.

Tổng số Phí bảo hiểm đã đóng và các khoản khấu trừ nêu trên sẽ được tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng (trường hợp kê khai thông tin không chính xác tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm) hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng (trường hợp kê khai thông tin không chính xác tại thời điểm yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng).

Ngoài ra, MB Life có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại, các chi phí phát sinh (nếu có) liên quan đến điều tra, xác minh, giám định, chi phí thuê luật sư, chi phí tố tụng, chi phí liên quan đến hoạt động bán hàng. MB Life có quyền khấu trừ các khoản thiệt hại này trước khi hoàn lại tổng Phí bảo hiểm đã đóng cho khách hàng.

9.2.2. Nếu biết trước thông tin chính xác, MB Life vẫn chấp nhận bảo hiểm, hoặc chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng, hoặc chấp nhận thay đổi các điều kiện liên quan đến Hợp đồng, hoặc chấp nhận chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng này, MB Life có toàn quyền áp dụng một hoặc một số biện pháp sau đây kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng:

- a. Thu thêm khoản Phí bảo hiểm/Phí rủi ro tương ứng với mức tăng rủi ro (nếu có); và/hoặc
- b. Điều chỉnh lại Số tiền bảo hiểm và/hoặc Quyền lợi bảo hiểm tương ứng với mức rủi ro được MB Life chấp nhận; và/hoặc
- c. Không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với những Sự kiện bảo hiểm xảy ra liên quan đến thông tin không kê khai, không cung cấp, hoặc kê khai, cung cấp không đầy đủ, không chính xác và/hoặc không trung thực.

Trường hợp các thông tin chính xác không ảnh hưởng đến mức tăng rủi ro, không ảnh hưởng đến tính hiệu lực của Hợp đồng và các điều kiện có liên quan đến Hợp đồng, và MB Life không cần thiết phải thực hiện các điều chỉnh Phí bảo hiểm/Phí rủi ro/Số tiền bảo hiểm/Quyền lợi bảo hiểm thì Hợp đồng vẫn duy trì hiệu lực theo Quy tắc, Điều khoản này.

ĐIỀU 10. NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO YÊU CẦU CỦA ĐẠO LUẬT THUẾ HOA KỲ ĐỐI VỚI CÁC CHỦ TÀI KHOẢN NƯỚC NGOÀI (DƯỚI ĐÂY GỌI TẮT LÀ ĐẠO LUẬT FATCA)

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người thụ hưởng/Người nhận Quyền lợi bảo hiểm thuộc đối tượng chịu thuế theo yêu cầu của Đạo luật FATCA, Bên mua bảo hiểm đồng ý và cam kết cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây cho MB Life tại thời điểm Yêu cầu bảo hiểm và cập nhật thay đổi (nếu có) trong suốt thời gian Hợp đồng có hiệu lực:

- a. Số hộ chiếu, thẻ thường trú hoặc giấy tờ chứng minh Bên mua bảo hiểm/ Người thụ hưởng/Người nhận Quyền lợi bảo hiểm là công dân Hoa Kỳ hoặc được phép cư trú hợp pháp tại Hoa Kỳ; và
- b. Mã số thuế tại Hoa Kỳ; và
- c. Nơi sinh, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ; và
- d. Địa chỉ liên lạc, địa chỉ hộp thư tại Hoa Kỳ.

MB Life được phép cung cấp các thông tin theo Điều này và thông tin liên quan đến Hợp đồng (số Hợp đồng, Giá trị tài khoản hoặc Giá trị hoàn lại (nếu có) tính đến thời điểm cung cấp thông tin) cho Cơ quan Quản lý Thuế vụ Hoa Kỳ, phù hợp với nghĩa vụ của người phải khai báo hoặc nộp thuế tại Hoa Kỳ.

ĐIỀU 11. MIỄN TRUY XÉT

- 11.1** Khi Người được bảo hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong Yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được MB Life miễn truy xét sau 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc kể từ Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng gần nhất (lần sau cùng), tùy thuộc ngày nào xảy ra sau.
- 11.2** Quy định tại Khoản 11.1 sẽ không được áp dụng trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ kê khai, cung cấp thông tin theo Điều 9.

ĐIỀU 12. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN TRONG TRƯỜNG HỢP ỦY QUYỀN

Trường hợp BMBH/NĐBH ủy quyền cho bên thứ ba thay mặt BMBH/NĐBH thực hiện một phần hoặc toàn bộ quyền và/hoặc nghĩa vụ theo Hợp đồng, BMBH/NĐBH vẫn chịu trách nhiệm toàn diện và cuối cùng đối với mọi hành vi, nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền, như thể chính BMBH/NĐBH trực tiếp thực hiện. Khi Công ty có yêu cầu, BMBH/NĐBH có trách nhiệm cung cấp cho Công ty văn bản ủy quyền hợp pháp. Công ty được miễn trừ mọi trách nhiệm trong trường hợp phát sinh tranh chấp giữa BMBH/NĐBH và bên được ủy quyền liên quan đến phạm vi hoặc nội dung ủy quyền.

CHƯƠNG II: QUYỀN LỢI CỦA HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 13. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG HOẶC THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN (TTTBVV)

13.1 Lựa chọn quyền lợi và Giới hạn chi trả

13.1.1. Bên mua bảo hiểm có quyền lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc TTTBVV như sau:

- Quyền lợi Cơ bản: bằng giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản cơ bản; cộng với Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Quyền lợi Nâng cao: bằng Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị tài khoản.

Giá trị của Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc TTTBVV (trừ trường hợp quy định tại Điểm 13.2.1) được xác định tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị TTTBVV, tùy sự kiện nào xảy ra trước.

13.1.2. Quyền lợi Nâng cao (nếu đang có hiệu lực) sẽ tự động chuyển thành Quyền lợi Cơ bản kể từ Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng tại Tuổi bảo hiểm 66 (sáu mươi sáu).

13.1.3. Tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm nêu tại bảng dưới đây sẽ được sử dụng thay thế cho Số tiền bảo hiểm khi xác định Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc TTTBVV theo Điểm 13.1.1:

Tuổi bảo hiểm khi tử vong hoặc bị TTTBVV	Tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm
0	20% Số tiền bảo hiểm
1	40% Số tiền bảo hiểm
2	60% Số tiền bảo hiểm
3	80% Số tiền bảo hiểm
Từ 4 tuổi trở lên	100% Số tiền bảo hiểm

13.2 Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

13.2.1. Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, nếu NĐBH bị ung thư tuyến giáp thể biệt hóa thỏa định nghĩa TTTBVV trước Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng khi NĐBH đạt 70 tuổi, MB Life sẽ chi trả 10% Số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá 100 triệu đồng. Trường hợp NĐBH bị đồng thời ung thư tuyến giáp thể biệt hóa và các tổn thương khác nhưng tổng mức giám định của các tổn thương khác không thỏa định nghĩa TTTBVV thì mức chi trả vẫn là 10% Số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá 100 triệu đồng.

13.2.2. Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, nếu NĐBH bị TTTBVV (trừ trường hợp quy định tại Điểm 13.2.1) trước Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng khi NĐBH đạt 70 tuổi, MB Life sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Khoản 13.1 trừ đi Khoản Nợ (nếu có).

13.3 Quyền lợi tử vong

Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, nếu NĐBH bị tử vong, MB Life sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Khoản 13.1 trừ đi Khoản Nợ (nếu có).

ĐIỀU 14. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

14.1 Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung

Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm sẽ được hưởng Khoản lãi tích lũy với Lãi suất tích lũy Giá trị tài khoản cơ bản và Lãi suất tích lũy Giá trị tài khoản đóng thêm không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu tại từng Năm Hợp đồng như sau:

Năm Hợp đồng	1	2 - 3	4 - 5	6 - 10	11 - 15	Từ 16 trở đi
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3%	2,5%	2%	1%	0,5%

14.1 Quyền lợi đáo hạn

Nếu Hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày liền trước Ngày đáo hạn Hợp đồng, MB Life sẽ trả Quyền lợi đáo hạn bằng Giá trị tài khoản.

ĐIỀU 15. QUYỀN LỢI THƯỞNG KHÁC

15.1. Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng

15.1.1. Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ

- Ngày đến hạn trả Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ: tại Ngày kỷ niệm Năm Hợp đồng thứ 10 và mỗi 05 (năm) Năm Hợp đồng tiếp theo, nhưng không vượt quá Ngày đáo hạn Hợp đồng.
- Thời hạn xét thưởng được xác định như sau:
 - Thời hạn xét thưởng lần 1: Trong 10 Năm Hợp đồng đầu tiên;
 - Thời hạn xét thưởng các lần tiếp theo: Trong mỗi 05 Năm Hợp đồng tiếp theo, nhưng không vượt quá Ngày đáo hạn Hợp đồng.

Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ được xác định bằng tỷ lệ % Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên, và được trả vào Giá trị tài khoản đóng thêm tại Ngày đến hạn trả Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ như quy định tại bảng dưới đây:

Ngày kỷ niệm Năm Hợp đồng	Lần thứ 10	Lần thứ 15	Lần thứ 20	Lần thứ 25	Lần thứ 30 và mỗi 05 năm sau đó
Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ tại từng thời điểm chi trả (% Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên)	10%	20%	30%	40%	50%

c. Điều kiện nhận Quyền lợi thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ:

- Hợp đồng đang có hiệu lực; và
- Kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng, Hợp đồng chưa từng bị đơn phương chấm dứt thực hiện do không đóng phí theo quy định tại Khoản 19.3 tại bất kỳ thời điểm nào; và
- Phí bảo hiểm cơ bản chưa từng được giảm theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm trong 05 (năm) Năm Hợp đồng đầu tiên; và
- Trong 05 (năm) Năm Hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm định kỳ của mỗi Năm Hợp đồng đã được đóng đầy đủ trong Năm hợp đồng; và
- Trong Thời hạn xét thưởng liên trước Ngày đến hạn trả Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ, Hợp đồng không có bất kỳ giao dịch rút tiền nào từ Giá trị tài khoản cơ bản trừ trường hợp rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản đóng phí cho (các) Sản phẩm bán kèm theo yêu cầu của BMBH (nếu có).

15.1.2. Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt

- a. Ngày đến hạn trả Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt: tại Ngày đáo hạn Hợp đồng, hoặc tại ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm được chấp nhận chi trả theo Khoản 13.2.2 hoặc Khoản 13.3, tùy ngày nào đến trước.
- b. Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt được xác định bằng tỷ lệ % Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên, và được trả vào Giá trị tài khoản đóng thêm tại Ngày đến hạn trả Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt. Trong đó, tỷ lệ % Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên dùng để xác định Quyền lợi này sẽ thay đổi tùy theo Thời hạn Hợp đồng hoặc thời điểm xảy ra Sự kiện bảo hiểm theo Khoản 13.2.2 hoặc Khoản 13.3, cụ thể như sau:

- Đối với Ngày đến hạn trả Quyền lợi là Ngày đáo hạn Hợp đồng:

Thời hạn Hợp đồng (năm)	Từ 10 đến 14	Từ 15 đến 19	Từ 20 đến 24	Từ 25 đến 29	Từ 30 trở đi
% Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên	10%	20%	30%	40%	50%

- Đối với Ngày đến hạn trả Quyền lợi là Ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm:

Năm Hợp đồng xảy ra Sự kiện bảo hiểm	Từ 10 đến 14	Từ 15 đến 19	Từ 20 đến 24	Từ 25 đến 29	Từ 30 trở đi
% Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên	10%	20%	30%	40%	50%

MB Life chỉ chấp nhận trả 1 lần duy nhất cho Quyền lợi này.

c. Điều kiện nhận Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt:

- Kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng, Hợp đồng chưa từng bị đơn phương chấm dứt thực hiện do không đóng phí theo quy định tại Khoản 19.3 tại bất kỳ thời điểm nào; và

- Kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng, Hợp đồng chưa từng có bất kỳ giao dịch rút tiền nào từ Giá trị tài khoản cơ bản trừ giao dịch đóng Phí bảo hiểm của các sản phẩm bán kèm theo yêu cầu của BMBH (nếu có); và
- Phí bảo hiểm cơ bản chưa từng được giảm theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm trong 05 (năm) Năm Hợp đồng đầu tiên; và
- Trong 05 (năm) Năm Hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm định kỳ của mỗi Năm Hợp đồng đã được đóng đầy đủ trong Năm hợp đồng.

15.2. Quyền lợi Sống An

Tại Ngày kỷ niệm Năm Hợp đồng khi Người được bảo hiểm đạt 66 tuổi hoặc Ngày kỷ niệm Năm Hợp đồng thứ 20, tùy theo thời điểm nào đến sau, MB Life sẽ chi trả 15% Số tiền bảo hiểm tại thời điểm này vào Giá trị tài khoản đóng thêm.

Đồng thời, sau khi quyền lợi này được chi trả, Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh giảm 15% và Phí rủi ro sẽ được tự động điều chỉnh tương ứng.

ĐIỀU 16. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

16.1 Loại trừ áp dụng chung

MB Life không chi trả Quyền lợi bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị TTTBVV thuộc trường hợp nào dưới đây:

- 16.1.1. Bệnh có sẵn (trừ trường hợp đã kê khai và được MB Life chấp nhận bảo hiểm); hoặc
- 16.1.2. Tự tử, hậu quả của hành vi tự tử không thành (dù trong bất kỳ trạng thái tinh thần nào) trong vòng 24 tháng kể từ Ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên, hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; hoặc
- 16.1.3. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hành vi cố ý gây thương tích của BMBH, NĐBH, Người thụ hưởng, Người nhận Quyền lợi bảo hiểm.

Trường hợp Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn xảy ra do hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hành vi cố ý gây thương tích của Người thụ hưởng và/hoặc Người nhận Quyền lợi bảo hiểm, MB Life vẫn chi trả Quyền lợi bảo hiểm với tỷ lệ thụ hưởng tương ứng cho Người thụ hưởng, Người nhận Quyền lợi bảo hiểm không tham gia vào các hành vi này; hoặc

- 16.1.4. Tử vong do thi hành án tử hình; hoặc
- 16.1.5. Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), khủng bố, nội chiến, nổi loạn, bạo động, và các hành động thù địch hoặc mang tính chiến tranh khác; hoặc
- 16.1.6. Sử dụng các chất kích thích, chất gây nghiện, chất độc, ma túy và các tiền chất ma túy khác không theo chỉ định của Bác sĩ (không bao gồm sử dụng rượu bia và các chất có cồn khác); hoặc

16.1.7. Các trường hợp áp dụng loại trừ bổ sung khác được xác định dựa trên kết quả thẩm định rủi ro của MB Life do Người được bảo hiểm có tình trạng sức khỏe dưới chuẩn hoặc các yếu tố rủi ro dưới chuẩn khác như nghề nghiệp, quốc gia cư trú. Các trường hợp loại trừ bổ sung này được MB Life thông báo cho Bên mua bảo hiểm.

16.2 Loại trừ bổ sung đối với trường hợp thay đổi điều kiện Hợp đồng làm tăng Quyền lợi bảo hiểm

Khi các thay đổi điều kiện Hợp đồng làm tăng Phí rủi ro đang có hiệu lực (bao gồm tăng Số tiền bảo hiểm, và/hoặc chuyển đổi từ Quyền lợi Cơ bản sang Quyền lợi Nâng cao, và/hoặc giữ nguyên Số tiền bảo hiểm theo yêu cầu của BMBH khi rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản), MB Life có quyền điều chỉnh giảm Quyền lợi bảo hiểm (tương ứng với phần Quyền lợi bảo hiểm đã được tăng thêm khi thực hiện thay đổi các điều kiện Hợp đồng) nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị TTTBVV do một trong các nguyên nhân sau:

- 16.2.1. Tai nạn xảy ra trước Ngày hiệu lực của (các) thay đổi điều kiện Hợp đồng này; hoặc
- 16.2.2. Tự tử, hậu quả của hành vi tự tử không thành (dù trong bất kỳ trạng thái tinh thần nào) trong vòng 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực của (các) thay đổi điều kiện Hợp đồng này.

16.3 Hợp đồng chấm dứt hiệu lực ngay sau khi Người được bảo hiểm tử vong hoặc TTTBVV (không bao gồm Ung thư tuyến giáp thể biệt hóa thỏa định nghĩa TTTBVV) thuộc một trong các nguyên nhân tại Khoản 16.1 và MB Life sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm số lớn hơn giữa các giá trị sau, xác định tại thời điểm tử vong hoặc TTTBVV:

- 16.3.1. Tổng số Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) trừ đi các khoản Phí bảo hiểm đã hoàn lại (nếu có), các khoản rút một phần Giá trị tài khoản (nếu có), Khoản nợ (nếu có), và có quyền khấu trừ Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có), Chi phí in ấn; và
- 16.3.2. Giá trị hoàn lại (nếu có) trừ đi Khoản nợ (nếu có).

CHƯƠNG III: PHÍ BẢO HIỂM, CÁC KHOẢN PHÍ VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN

ĐIỀU 17. QUY ĐỊNH VỀ PHÍ BẢO HIỂM VÀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM

17.1 Phí bảo hiểm cơ bản

- 17.1.1. Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Phí bảo hiểm cơ bản phù hợp với Số tiền bảo hiểm, Tuổi bảo hiểm tại Ngày hiệu lực Hợp đồng, mức Phí bảo hiểm cơ bản tối thiểu/tối đa và quy định khác của MB Life.
- 17.1.2. Khi Hợp đồng đang có hiệu lực và trước khi Người được bảo hiểm đạt 66 (sáu mươi sáu) tuổi, Bên mua bảo hiểm cũng có thể yêu cầu thay đổi Phí bảo hiểm cơ bản. Việc thay đổi Phí bảo hiểm cơ bản sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm Năm Hợp đồng tiếp theo ngay sau khi yêu cầu thay đổi của BMBH được Công ty chấp thuận.
- 17.1.3. Việc thay đổi Phí bảo hiểm cơ bản có thể làm thay đổi Số tiền bảo hiểm nếu không đáp ứng giới hạn theo bảng hệ số bảo hiểm và Phí rủi ro.
- 17.1.4. Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn đóng Phí bảo hiểm định kỳ theo một trong các định kỳ đóng phí được MB Life cung cấp.
- 17.1.5. Định kỳ đóng phí, phương thức thanh toán phí, Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm định kỳ được thể hiện tại Hợp đồng.
- 17.1.6. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu bằng văn bản thay đổi định kỳ đóng Phí và/hoặc phương thức đóng Phí phù hợp với quy định của MB Life. Việc thay đổi này chỉ có hiệu lực từ Ngày đến hạn đóng phí được thể hiện trên văn bản xác nhận thay đổi Hợp đồng.
- 17.1.7. Trong 03 (ba) Năm Hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm phải đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm định kỳ để Hợp đồng duy trì hiệu lực. Trong các Năm Hợp đồng tiếp theo, Bên mua bảo hiểm có thể linh hoạt đóng Phí bảo hiểm định kỳ phù hợp với quy định của MB Life tại mỗi thời điểm.
- 17.1.8. Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm định kỳ trong Thời hạn đóng phí, cho dù có nhận được thông báo nhắc thanh toán Phí bảo hiểm hay không.

17.2 Phí bảo hiểm đóng thêm

- 17.2.1. Khi Phí bảo hiểm định kỳ được đóng đầy đủ cho đến thời điểm hiện tại, Bên mua bảo hiểm có thể đóng Phí bảo hiểm đóng thêm với điều kiện sau:
 - Phí bảo hiểm đóng thêm mỗi lần không thấp hơn mức tối thiểu do MB Life quy định tại mỗi thời điểm; và
 - Trong mỗi Năm Hợp đồng, tổng số Phí bảo hiểm đóng thêm không vượt quá mức tối đa theo quy định của MB Life, phù hợp với quy định pháp luật.
- 17.2.2. MB Life có quyền đồng ý, từ chối hoặc điều chỉnh mức Phí bảo hiểm đóng thêm. Trường hợp từ chối hoặc điều chỉnh Phí bảo hiểm đóng thêm, MB Life sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm số tiền bị từ chối (không có lãi).

17.3 MB Life chịu trách nhiệm với những khoản Phí bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm đóng có xác nhận thu tiền do MB Life phát hành/thông báo theo mẫu phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm và được công bố trên Trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

17.4 Phân bổ Phí bảo hiểm

Trừ khi Bên mua bảo hiểm có chỉ định khác theo mẫu của Công ty, trong mỗi Năm Hợp đồng, bất kỳ khoản Phí bảo hiểm nào do Bên mua bảo hiểm đóng sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:

- i. Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn chưa đóng và Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn của Sản phẩm này;
- ii. Phí bảo hiểm đóng thêm.

ĐIỀU 18. ĐẢM BẢO DUY TRÌ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

18.1 Trong 03 (ba) Năm Hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản trừ đi Khoản nợ (nếu có) không đủ để khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng nếu Hợp đồng đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- 18.1.1. Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn trong 03 Năm Hợp đồng đầu tiên đã được thanh toán đầy đủ và đúng hạn;
- 18.1.2. Không có bất kỳ giao dịch rút tiền nào từ Giá trị tài khoản cơ bản trong 03 Năm Hợp đồng đầu tiên;
- 18.1.3. Hợp đồng không bị chấm dứt hiệu lực theo Điều 35.

18.2 Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, Khoản khấu trừ hàng tháng chưa được khấu trừ từ Giá trị tài khoản trong thời gian đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng sẽ được bao gồm trong Khoản Nợ theo quy định của MB Life.

18.3 Trong thời gian Giá trị tài khoản không đủ để khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng, Bên mua bảo hiểm không được: tăng Số tiền bảo hiểm, mua thêm (các) Sản phẩm bán kèm, chuyển từ Quyền lợi Cơ bản sang Quyền lợi Nâng cao.

18.4 Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng không áp dụng với Sản phẩm bán kèm (nếu có).

ĐIỀU 19. GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

19.1 Thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm là 60 ngày kể từ ngày xảy ra sớm nhất một trong các trường hợp sau:

- 19.1.1. Trong 03 (ba) Năm Hợp đồng đầu tiên với điều kiện không có bất kỳ giao dịch rút tiền nào từ Giá trị tài khoản cơ bản và/hoặc không có bất kỳ giao dịch khấu trừ Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm nào từ Giá trị tài khoản cơ bản, kể từ Ngày đến hạn đóng phí khi Bên mua bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn;

- 19.1.2. Trong 03 (ba) Năm Hợp đồng đầu tiên (trừ trường hợp theo Điểm 19.1.1), kể từ Ngày đến hạn đóng phí khi Bên mua bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn hoặc kể từ Ngày kỷ niệm tháng Hợp đồng khi Giá trị tài khoản trừ đi Khoản nợ (nếu có) không đủ để khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng, tùy ngày nào xảy ra sớm hơn;
- 19.1.3. Từ Năm Hợp đồng thứ 04 (bốn) trở đi, kể từ Ngày kỷ niệm tháng Hợp đồng khi Giá trị tài khoản trừ đi Khoản nợ (nếu có) không đủ để khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng.
- 19.2.** Trong thời gian gia hạn đóng phí, Khoản khấu trừ hàng tháng đến hạn vẫn tiếp tục được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hoặc được bao gồm trong Khoản nợ theo quy định của MB Life.
- 19.3.** Nếu Bên mua bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm cần thiết theo quy định của MB Life trong thời gian gia hạn đóng phí theo Khoản 19.1, Hợp đồng sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện bởi MB Life kể từ ngày liền sau thời gian gia hạn đóng phí và MB Life sẽ trả Giá trị hoàn lại (nếu có) trừ đi Khoản nợ (nếu có) xác định tại thời điểm chấm dứt hiệu lực cho Bên mua bảo hiểm.
- 19.4.** Thời gian gia hạn đóng phí của (các) Sản phẩm bán kèm (nếu có) là 60 ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí của (các) Sản phẩm bán kèm nếu Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn của (các) Sản phẩm bán kèm không được đóng.
- 19.5.** Nếu Bên mua bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm cần thiết theo quy định của MB Life trong thời gian gia hạn đóng phí của (các) Sản phẩm bán kèm, (các) Sản phẩm bán kèm sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện bởi MB Life kể từ ngày liền sau thời gian gia hạn đóng phí này.

ĐIỀU 20. TẠM NGỪNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

- 20.1** Kể từ Năm Hợp đồng thứ 04 (bốn) trở đi, nếu Bên mua bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn mà Giá trị tài khoản trừ đi Khoản nợ (nếu có) đủ cho Khoản khấu trừ hàng tháng và Hợp đồng không bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 35 thì Hợp đồng sẽ tiếp tục duy trì hiệu lực và Khoản khấu trừ hàng tháng sẽ tiếp tục được trừ từ Giá trị tài khoản.
- 20.2** Trong thời gian Hợp đồng không đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn, Bên mua bảo hiểm không được: tăng Số tiền bảo hiểm, mua thêm (các) Sản phẩm bán kèm, chuyển từ Quyền lợi Cơ bản sang Quyền lợi Nâng cao.

ĐIỀU 21. CÁC KHOẢN PHÍ

21.1 Phí ban đầu

Phí ban đầu được xác định theo tỷ lệ % (phần trăm) Phí bảo hiểm định kỳ tương ứng đóng cho mỗi Năm đóng phí như sau:

Năm đóng Phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	6+
% Phí bảo hiểm định kỳ	45%	25%	20%	20%	20%	0%
% Phí bảo hiểm đóng thêm	0%					

21.2 Phí rủi ro

- 21.2.1. Phí rủi ro được xác định theo Quyền lợi bảo hiểm rủi ro và tỷ lệ Phí rủi ro, phù hợp với tuổi, giới tính, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm và các quy định đánh giá rủi ro của MB Life.
- 21.2.2. Tỷ lệ Phí rủi ro có thể được thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Trong trường hợp này, MB Life sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 (ba) tháng trước thời điểm áp dụng. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng trước hạn nếu không đồng ý với việc thay đổi Tỷ lệ phí rủi ro.

21.3 Phí quản lý Hợp đồng

- 21.3.1. Phí quản lý Hợp đồng được miễn trong Năm Hợp đồng đầu tiên.
- 21.3.2. Phí quản lý Hợp đồng được quy định là 35.000 (ba mươi lăm nghìn) đồng/tháng.
- 21.3.3. Nếu có sự thay đổi Phí quản lý Hợp đồng theo quy định tại Điểm 21.3.2, MB Life sẽ thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 (ba) tháng trước thời điểm áp dụng. Mức thay đổi Phí quản lý Hợp đồng (nếu có) mỗi năm sẽ không vượt quá tỷ lệ lạm phát do Chính phủ công bố. Phí quản lý Hợp đồng sau khi thay đổi không vượt quá 60.000 đồng/tháng hoặc mức tối đa khác sau khi được Bộ tài chính chấp thuận. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng trước hạn nếu không đồng ý với việc thay đổi Phí quản lý Hợp đồng.

21.4 Phí chấm dứt Hợp đồng trước hạn

- 21.4.1. Đối với Giá trị tài khoản đóng thêm: Miễn Phí chấm dứt Hợp đồng trước hạn.
- 21.4.2. Đối với Giá trị tài khoản cơ bản:

Phí chấm dứt Hợp đồng trước hạn được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị tài khoản cơ bản tại thời điểm chấm dứt hợp đồng theo bảng dưới đây:

Năm Hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 trở đi
Phí chấm dứt Hợp đồng trước hạn (% Giá trị tài khoản cơ bản)	100%	100%	30%	12%	6%	0%

21.5 Phí quản lý Quỹ

Phí quản lý Quỹ tính trên Giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung, tối đa là 2%/năm.

ĐIỀU 22. GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN

Giá trị tài khoản (bao gồm Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản đóng thêm) sẽ biến động (tăng hoặc giảm) theo các trường hợp sau:

Các biến động	Giá trị tài khoản cơ bản	Giá trị tài khoản đóng thêm
Tăng	Khi được cộng thêm: - Phí bảo hiểm cơ bản phân bổ (nếu có); và - Khoản lãi tích lũy Giá trị tài khoản cơ bản (nếu có); và - Điều chỉnh tăng khác (nếu có).	Khi được cộng thêm: - Phí bảo hiểm đóng thêm phân bổ (nếu có); và - Khoản lãi tích lũy Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có); và - Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng (nếu có); và - Quyền lợi Sống an (nếu có); và - Điều chỉnh tăng khác (nếu có).
Giảm	Khi trừ đi: - Khoản khấu trừ hàng tháng (nếu có); và - Số tiền rút từ Giá trị tài khoản cơ bản (nếu có); và - Điều chỉnh giảm khác (nếu có); và - Giá trị tài khoản cơ bản (nếu có) khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực.	Khi trừ đi: - Khoản khấu trừ hàng tháng (nếu có); và - Số tiền rút từ Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có); và - Điều chỉnh giảm khác (nếu có); và - Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực.

Lưu ý: Điều chỉnh tăng/giảm khác (nếu có): có thể phát sinh do điều chỉnh nhầm lẫn tuổi/giới, thay đổi tỷ lệ Phí bảo hiểm phụ trội.

CHƯƠNG IV: CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 23. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN THEO YÊU CẦU

Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu bằng văn bản chấm dứt Hợp đồng và nhận Giá trị hoàn lại (nếu có) trừ đi Khoản nợ (nếu có) xác định tại thời điểm Hợp đồng bị chấm dứt. Ngày chấm dứt hiệu lực được thể hiện trên văn bản chấp thuận chấm dứt Hợp đồng của MB Life.

ĐIỀU 24. KHÔI PHỤC HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

24.1 Trường hợp Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện theo Khoản 19.3 và Giá trị hoàn lại (nếu có) chưa được thanh toán, trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện gần nhất và trước Ngày đáo hạn Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- (i) Người được bảo hiểm còn sống tại ngày khôi phục hiệu lực và đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định thẩm định của MB Life để được chấp nhận khôi phục bảo hiểm; và
- (ii) Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ các khoản tiền cần thiết để được khôi phục hiệu lực bao gồm:
 - Tổng Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn trong 03 (ba) Năm Hợp đồng đầu tiên chưa đóng tính đến Ngày khôi phục hiệu lực; và
 - Khoản Phí bảo hiểm bổ sung cần thiết không thấp hơn Giá trị nhỏ hơn giữa: Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên, và tổng Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn kể từ Năm Hợp đồng thứ 04 (bốn) trở đi chưa đóng tính đến Ngày khôi phục hiệu lực; và
 - Phí bảo hiểm cần thiết của (các) Sản phẩm bán kèm (nếu có yêu cầu khôi phục); và
 - Khoản nợ (nếu có); và
 - Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) theo quy định của MB Life.

24.2 Hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng của Bên mua bảo hiểm gồm có:

- Yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bằng văn bản;
- Bảng kê khai thông tin sức khỏe của Người được bảo hiểm;
- Chứng từ y tế của Người được bảo hiểm kèm theo (nếu có);
- Chứng từ đóng phí (nếu có).

MB Life sẽ thực hiện thẩm định để đánh giá việc chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng và có quyền yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp thêm các hồ sơ dưới đây:

- Bảng câu hỏi liên quan đến bệnh, nghề nghiệp, đi nước ngoài và các bảng câu hỏi khác tùy thuộc trường hợp cụ thể; và/hoặc

- Bảng kê khai thông tin tài chính và chứng từ chứng minh tài chính của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm.

24.3 Trường hợp được MB Life chấp nhận, Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng sẽ được thể hiện trên văn bản chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng. Trong thời gian Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện, MB Life không khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng đến hạn (nếu có) và không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với các rủi ro xảy ra với Người được bảo hiểm.

ĐIỀU 25. RÚT TIỀN TỪ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN

25.1 Khi Hợp đồng còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản. Số tiền rút mỗi lần không thấp hơn mức tối thiểu do MB Life quy định tại từng thời điểm và được cập nhật tương ứng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

Việc rút tiền từ Giá trị tài khoản Hợp đồng sẽ được thực hiện theo thứ tự: (i) từ Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có); (ii) từ Giá trị tài khoản Cơ bản nếu Số tiền rút vượt quá giá trị tài khoản đóng thêm.

25.2 Đối với Giá trị tài khoản đóng thêm: sau Thời gian cân nhắc, Bên mua bảo hiểm có thể rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm.

25.3 Đối với Giá trị tài khoản Cơ bản: kể từ Ngày kỷ niệm Năm Hợp đồng thứ 2 (hai) trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể rút tiền từ Giá trị tài khoản Cơ bản. Giá trị tài khoản Cơ bản sau khi rút tiền và trừ (các) Khoản Nợ (nếu có), không thấp hơn mức quy định của MB Life tại từng thời điểm và được cập nhật tương ứng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

25.4 Khi rút tiền từ Giá trị tài khoản Cơ Bản, nếu Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc TTTBVV đang là Quyền lợi Cơ bản, Số tiền bảo hiểm sẽ bị điều chỉnh giảm tương ứng nếu Giá trị tài khoản cơ bản sau khi rút nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm và Phí rủi ro cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số tiền bảo hiểm mới. Tuy nhiên, Số tiền bảo hiểm sau khi giảm không được nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu của sản phẩm. Nếu Số tiền bảo hiểm sau điều chỉnh nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu của sản phẩm, MB Life có quyền điều chỉnh giảm số tiền rút hoặc từ chối yêu cầu rút tiền.

25.5 Bên mua bảo hiểm có thể đề nghị không điều chỉnh giảm Số tiền bảo hiểm theo quy định tại Khoản 25.4 nếu Người được bảo hiểm bổ sung cam kết tình trạng sức khỏe và được MB Life chấp thuận.

ĐIỀU 26. THAY ĐỔI SỐ TIỀN BẢO HIỂM

26.1 Tăng Số tiền bảo hiểm

26.1.1. Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, kể từ Năm Hợp đồng thứ 2 (hai) trở đi và trước Tuổi bảo hiểm 66 (sáu mươi sáu), Bên mua bảo hiểm (với sự chấp thuận của Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) có thể yêu cầu bằng văn bản tăng Số tiền bảo hiểm nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- (i) Đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn; và

- (ii) Giá trị tài khoản trừ đi Khoản nợ (nếu có) đủ để khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng của tháng hiện tại; và không có bất kỳ Khoản khấu trừ hàng tháng nào được bao gồm trong Khoản nợ; và
- (iii) Số tiền bảo hiểm sau khi tăng không vượt quá Số tiền bảo hiểm tối đa do MB Life quy định tại từng thời điểm và được công bố trên Trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

26.1.2. Bên mua bảo hiểm cần kê khai thông tin sức khỏe của Người được bảo hiểm, thông tin tài chính tại thời điểm yêu cầu và cung cấp các hồ sơ liên quan đến nội dung kê khai (nếu được yêu cầu). MB Life sẽ thực hiện thẩm định để đánh giá việc chấp nhận yêu cầu của Bên mua bảo hiểm.

26.1.3. Trường hợp được Công ty chấp thuận, Phí bảo hiểm định kỳ sẽ được điều chỉnh tăng (nếu cần thiết) kể từ Ngày hiệu lực tăng Số tiền bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm cần đóng đầy đủ các khoản tiền cần thiết bao gồm: Phí bảo hiểm bổ sung tương ứng với mức tăng Số tiền bảo hiểm (nếu có); và Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) theo quy định của MB Life.

26.2 Giảm Số tiền bảo hiểm

Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, kể từ Năm Hợp đồng thứ 2 (hai) trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu bằng văn bản giảm Số tiền bảo hiểm với điều kiện Số tiền bảo hiểm sau khi giảm không thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của MB Life và được công bố trên Trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

26.3 Trường hợp được MB Life chấp nhận, Ngày hiệu lực thay đổi (tăng hoặc giảm) Số tiền bảo hiểm sẽ được thể hiện trên văn bản xác nhận thay đổi Hợp đồng. Phí rủi ro, Quyền lợi bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số tiền bảo hiểm mới kể từ Ngày hiệu lực thay đổi Số tiền bảo hiểm.

ĐIỀU 27. TĂNG SỐ TIỀN BẢO HIỂM KHÔNG CẦN BẰNG CHỨNG SỨC KHỎE, TÀI CHÍNH

27.1 Kể từ Năm Hợp đồng thứ hai (02) trở đi với điều kiện chưa có bất kỳ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm 26.1.1, MB Life cho phép tăng Số tiền bảo hiểm mà không cần bằng chứng sức khỏe, tài chính đối với các Hợp đồng tham gia hoặc khôi phục hiệu lực (tùy thời điểm nào đến sau) với mức Phí bảo hiểm chuẩn, trong trường hợp Người được bảo hiểm có sự kiện dưới đây trước khi Tuổi bảo hiểm đạt 60 (sáu mươi) tuổi:

- (i) Người được bảo hiểm kết hôn; hoặc
- (ii) Người được bảo hiểm/vợ của Người được bảo hiểm sinh con hoặc nhận con nuôi; hoặc
- (iii) Con của Người được bảo hiểm nhập học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc đại học.

Trong vòng 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm với sự chấp thuận của Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm và cung cấp các bằng chứng liên quan tới sự kiện này mà không cần cung cấp bằng chứng về sức khỏe và tài chính.

Quy định này được áp dụng tối đa 02 (hai) lần trong suốt Thời hạn bảo hiểm với Mức tăng Số tiền bảo hiểm mỗi lần tối đa bằng số nhỏ hơn giữa 25% Số tiền bảo hiểm tại thời điểm tham gia và 200 triệu đồng. Số tiền bảo hiểm sau khi tăng không cao hơn Số tiền bảo hiểm tối đa do MB Life quy định tại từng thời điểm.

- 27.2** Trường hợp được MB Life chấp nhận, Ngày hiệu lực tăng Số tiền bảo hiểm sẽ được thể hiện trên văn bản xác nhận thay đổi Hợp đồng. Phí rủi ro, Quyền lợi bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số tiền bảo hiểm mới kể từ Ngày hiệu lực thay đổi Số tiền bảo hiểm.

ĐIỀU 28. CHUYỂN ĐỔI QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG HOẶC TTTBVV

28.1 Chuyển đổi từ Quyền lợi Cơ bản sang Quyền lợi Nâng cao

Khi Hợp đồng đang có hiệu lực và trước Tuổi bảo hiểm 66 (sáu mươi sáu), Bên mua bảo hiểm (với sự chấp thuận của Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) có thể yêu cầu bằng văn bản chuyển đổi từ Quyền lợi Cơ bản sang Quyền lợi Nâng cao nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- (i) Đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn;
- (ii) Giá trị tài khoản trừ đi Khoản nợ (nếu có) đủ để khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng của tháng hiện tại; và không có bất kỳ Khoản khấu trừ hàng tháng nào được bao gồm trong Khoản nợ.

Bên mua bảo hiểm cần kê khai thông tin sức khỏe của Người được bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu và cung cấp các hồ sơ liên quan đến nội dung kê khai (nếu được yêu cầu). MB Life sẽ thực hiện thẩm định để đánh giá việc chấp nhận yêu cầu của Bên mua bảo hiểm.

Trường hợp được MB Life chấp nhận, Ngày hiệu lực của việc chuyển đổi Quyền lợi sẽ được thể hiện trên văn bản chấp nhận chuyển đổi Quyền lợi và Bên mua bảo hiểm cần thanh toán Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) theo quy định của MB Life.

28.2. Chuyển đổi từ Quyền lợi Nâng cao sang Quyền lợi Cơ bản

Khi Hợp đồng đang có hiệu lực và trước Tuổi bảo hiểm 66 (sáu mươi sáu), Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu bằng văn bản chuyển đổi từ Quyền lợi Nâng cao sang Quyền lợi Cơ bản.

- 28.3.** Trường hợp được MB Life chấp nhận, Ngày hiệu lực chuyển đổi Quyền lợi bảo hiểm theo Điều này sẽ được thể hiện trên văn bản xác nhận thay đổi Hợp đồng Chuyển đổi từ Quyền lợi Nâng cao sang Quyền lợi Cơ bản.

- 28.4.** Phí rủi ro, Quyền lợi bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng với Quyền lợi bảo hiểm mới kể từ Ngày hiệu lực chuyển đổi Quyền lợi bảo hiểm.

ĐIỀU 29. THAM GIA (THÊM) HOẶC CHẤM DỨT HIỆU LỰC (CÁC) SẢN PHẨM BÁN KÈM

- 29.1** Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu tham gia (thêm) các Sản phẩm bán kèm phù hợp với quy định của MB Life trong từng thời kỳ nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm đủ điều kiện tham gia (các) Sản phẩm bán kèm; và

- Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn của Hợp đồng đã được đóng đủ; và
- Giá trị tài khoản trừ đi Khoản nợ (nếu có) đủ để khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng; và không có bất kỳ Khoản khấu trừ hàng tháng nào được bao gồm trong Khoản nợ;
- Phí bảo hiểm đến hạn của (các) Sản phẩm bán kèm (nếu có) được đóng đủ; và
- Phí bảo hiểm cần thiết khác (nếu có) theo Khoản 19.3 và/hoặc Khoản 9.2.2 đã được đóng đầy đủ.

29.2 Trường hợp được MB Life chấp nhận, Ngày hiệu lực của (các) Sản phẩm bán kèm sẽ được thể hiện trên Chứng nhận bảo hiểm và/hoặc văn bản xác nhận thay đổi Hợp đồng (nếu có).

29.3 Khi (các) Sản phẩm bán kèm đang có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu bằng văn bản chấm dứt (các) Sản phẩm bán kèm. Ngày chấm dứt hiệu lực của (các) Sản phẩm bán kèm sẽ được thể hiện trên văn bản xác nhận thay đổi Hợp đồng.

ĐIỀU 30. THAY ĐỔI THÔNG TIN CÁ NHÂN, NƠI CƯ TRÚ, NGHỀ NGHIỆP, RA KHỎI LÃNH THỔ VIỆT NAM

30.1 Thay đổi thông tin cá nhân, nơi cư trú

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi về nơi cư trú, thông tin liên hệ (email, số điện thoại, địa chỉ liên hệ), giấy tờ tùy thân của Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm cá nhân (căn cước, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy khai sinh) hoặc thông tin của Bên mua bảo hiểm tổ chức (tên tổ chức, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật), Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho MB Life bằng văn bản về sự thay đổi này.

MB Life sẽ không chịu trách nhiệm nếu không thể liên lạc được với Khách hàng do không thông báo thay đổi thông tin theo Khoản này.

30.2 Trường hợp Người được bảo hiểm thay đổi nghề nghiệp/tính chất công việc, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho MB Life trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi.

30.3 Trường hợp Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 90 ngày liên tục trở lên, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho MB Life trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh.

30.4 Đối với các thay đổi nghề nghiệp/tính chất công việc, và/hoặc ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo Điều này (dù Bên mua bảo hiểm có thông báo hay không), MB Life có quyền thẩm định lại rủi ro có thể được bảo hiểm để (i) xác định lại mức Phí rủi ro, và/hoặc (ii) loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và/hoặc (iii) điều chỉnh Quyền lợi bảo hiểm, và/hoặc (iv) chấm dứt Hợp đồng; và/hoặc (v) từ chối chi trả một phần/toàn bộ Quyền lợi bảo hiểm khi xảy ra Sự kiện bảo hiểm.

Nếu Hợp đồng chấm dứt hiệu lực theo Khoản này, Ngày chấm dứt hiệu lực Hợp đồng được thể hiện trên văn bản của MB Life và MB Life sẽ chi trả Giá trị hoàn lại (nếu có) trừ đi Khoản nợ (nếu có) tại thời điểm chấm dứt hiệu lực.

30.5 Hiệu lực của các thay đổi theo Điều này được thể hiện trên văn bản của MB Life.

ĐIỀU 31. CHUYỂN GIAO HỢP ĐỒNG

- 31.1** Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm (với sự chấp thuận của Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) có thể yêu cầu bằng văn bản chuyển giao Hợp đồng. Bên nhận chuyển giao phải đáp ứng các điều kiện theo Khoản 1.3 và theo các quy định của pháp luật liên quan tại thời điểm chuyển giao.
- 31.2** Hiệu lực của việc chuyển giao được thể hiện trên văn bản của MB Life. MB Life sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển giao này.
- 31.3** Sau khi việc chuyển giao có hiệu lực, Bên nhận chuyển giao sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng, kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến Hợp đồng. Người được bảo hiểm của Hợp đồng vẫn giữ nguyên. Việc chỉ định, thay đổi Người thụ hưởng trước thời điểm chuyển giao sẽ tự động mất hiệu lực.

ĐIỀU 32. THỪA KẾ HỢP ĐỒNG

32.1 Trường hợp Bên mua bảo hiểm là cá nhân (không đồng thời là Người được bảo hiểm) tử vong khi Hợp đồng đang có hiệu lực

- 32.1.1. Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm đáp ứng điều kiện theo Khoản 1.3 có quyền thừa kế toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh của Bên mua bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm và trở thành Bên mua bảo hiểm mới của hợp đồng bảo hiểm nếu có yêu cầu bằng văn bản trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm tử vong.

Nếu có từ hai người thừa kế hợp pháp trở lên thì những người thừa kế này sẽ phải thỏa thuận chỉ định bằng văn bản cho một đại diện chung để gửi đến MB Life. MB Life được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ, và tranh chấp liên quan đến việc chỉ định của (những) Người thừa kế hợp pháp.

Việc trở thành Bên mua bảo hiểm mới chỉ có hiệu lực khi được MB Life chấp thuận bằng văn bản.

- 32.1.2. Trường hợp người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm không đủ điều kiện hoặc không yêu cầu trở thành Bên mua bảo hiểm mới theo quy định tại Điểm 32.1.1, Người được bảo hiểm sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng.

32.2 Trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động khi Hợp đồng đang có hiệu lực

- 32.2.1. Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) có quyền yêu cầu bằng văn bản để trở thành Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng nếu đáp ứng điều kiện theo Khoản 1.3.

- 32.2.2. Trường hợp Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) không đồng ý hoặc không đủ điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm mới thì có quyền yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng và MB Life sẽ trả Giá trị hoàn lại (nếu có) trừ đi Khoản nợ (nếu có) xác định tại thời điểm chấm dứt hiệu lực.

- 32.3** Ngày Hợp đồng có Bên mua bảo hiểm mới (nếu có) hoặc Ngày chấm dứt hiệu lực Hợp đồng (nếu có) theo Điều này được thể hiện trên văn bản xác nhận của MB Life.

ĐIỀU 33. CHỈ ĐỊNH, THAY ĐỔI NGƯỜI THỤ HƯỞNG

- 33.1** Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, với sự đồng ý bằng văn bản của Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm), Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu bằng văn bản:
- 33.1.1. Chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng và tỷ lệ hưởng Quyền lợi bảo hiểm giữa những Người thụ hưởng. Nếu không được chỉ định cụ thể thì tất cả những Người thụ hưởng sẽ được nhận tỷ lệ hưởng Quyền lợi bảo hiểm bằng nhau. Quyền chỉ định này áp dụng trong mọi trường hợp chỉ định Người thụ hưởng; và
- 33.1.2. Thay đổi Người thụ hưởng và/hoặc điều chỉnh tỷ lệ hưởng Quyền lợi bảo hiểm của những Người thụ hưởng.
- 33.2** Việc chỉ định và/hoặc thay đổi theo quy định tại Điều này chỉ có hiệu lực khi được thể hiện trên văn bản chấp thuận của MB Life. MB Life không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến việc chỉ định, thay đổi, điều chỉnh Người thụ hưởng và/hoặc tỷ lệ hưởng Quyền lợi bảo hiểm. Trong mọi trường hợp, tổng tỷ lệ hưởng Quyền lợi bảo hiểm của những Người thụ hưởng không quá 100% Quyền lợi bảo hiểm.

ĐIỀU 34. KÊ KHAI SAI TUỔI VÀ/HOẶC GIỚI TÍNH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

- 34.1** Trường hợp theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm vẫn thuộc nhóm tuổi được bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này:
- 34.1.1. Phí rủi ro và/hoặc các Quyền lợi bảo hiểm có liên quan sẽ được tính theo tuổi đúng và/hoặc giới tính đúng kể từ Ngày kỷ niệm tháng Hợp đồng thể hiện trên văn bản của MB Life. MB Life có quyền yêu cầu Bên mua bảo hiểm tăng Phí bảo hiểm cơ bản hoặc giảm Số tiền bảo hiểm để đảm bảo duy trì các quyền lợi của Hợp đồng theo tuổi đúng;
- 34.1.2. Trường hợp việc kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính được phát hiện ra khi giải quyết Quyền lợi bảo hiểm, MB Life sẽ điều chỉnh Quyền lợi bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan theo tuổi và/hoặc giới tính đúng ứng với số Phí rủi ro đã khấu trừ. Trong mọi trường hợp, Quyền lợi bảo hiểm sau điều chỉnh không cao hơn Quyền lợi bảo hiểm tương ứng trước điều chỉnh. MB Life sẽ ước tính khoản chênh lệch Phí rủi ro đã thu (nếu có) để: (i) hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm nếu thu thừa, hoặc (ii) thu bổ sung nếu thu chưa đủ theo quy định của MB Life.
- 34.1.3. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng trước hạn nếu không đồng ý với các điều chỉnh theo Khoản này.
- 34.2** Trường hợp theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi được bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này:
- 34.2.1. MB Life có toàn quyền quyết định việc từ chối Yêu cầu bảo hiểm (nếu chưa phát hành Hợp đồng) hoặc chấm dứt hiệu lực Hợp đồng và không chi trả Quyền lợi bảo hiểm.
- 34.2.2. Trường hợp MB Life từ chối Yêu cầu bảo hiểm theo Khoản này, MB Life sẽ hoàn lại Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi) trừ đi Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có).

34.2.3. Trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt theo Khoản này, ngày chấm dứt hiệu lực Hợp đồng được thể hiện trên văn bản của MB Life và MB Life sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm số lớn hơn giữa:

- a. Giá trị hoàn lại (nếu có) trừ đi Khoản nợ (nếu có) tính đến thời điểm chấm dứt; và
- b. Tổng Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) trừ đi:
 - Các khoản Phí bảo hiểm đã hoàn lại (nếu có); và
 - Các khoản rút một phần Giá trị tài khoản (nếu có); và
 - Khoản nợ (nếu có); và
 - Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có); và
 - Quyền lợi bảo hiểm đã chi trả (nếu có).

Ngoài ra, MB Life có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại, các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến điều tra, xác minh, giám định, chi phí thuê luật sư (nếu có). MB Life có quyền khấu trừ các khoản thiệt hại này trước khi trả Giá trị hoàn lại hoặc hoàn lại tổng Phí bảo hiểm đã đóng cho khách hàng.

Trường hợp, việc kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính theo Khoản này được phát hiện ra khi giải quyết Quyền lợi bảo hiểm, MB Life sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

ĐIỀU 35. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

35.1 Trong thời gian Hợp đồng đang có hiệu lực, Hợp đồng sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau, tùy thuộc thời điểm nào đến trước:

- 35.1.1. Ngày đáo hạn Hợp đồng; hoặc
- 35.1.2. Ngày Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
- 35.1.3. Ngày Người được bảo hiểm bị TTTBVV (trừ trường hợp quy định tại Khoản 13.2.1); hoặc
- 35.1.4. Ngày Hợp đồng chấm dứt hiệu lực theo Điều 23, hoặc Khoản 30.4, hoặc Khoản 32.2.2, hoặc Khoản 34.2; hoặc
- 35.1.5. Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện theo quy định tại Khoản 19.3, hoặc Điểm 6.1.4; hoặc
- 35.1.6. Hợp đồng bị hủy bỏ theo Điều 4, hoặc Khoản 8.2, hoặc Điểm 9.2.1; hoặc
- 35.1.7. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và tại Hợp đồng này.

35.2 Khi Hợp đồng chấm dứt, ngoài việc thực hiện theo các quy định cụ thể của Hợp đồng áp dụng cho từng trường hợp, MB Life sẽ hoàn trả các khoản Phí bảo hiểm chưa được phân bổ vào Giá trị tài khoản (nếu có) và thu hồi các khoản đã chi trả cho Hợp đồng phát sinh sau thời điểm Hợp đồng chấm dứt hiệu lực.

CHƯƠNG V: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

ĐIỀU 36. THỨ TỰ ƯU TIÊN CỦA NGƯỜI NHẬN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

MB Life sẽ trả Quyền lợi bảo hiểm cho Người nhận Quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 36.1** Quyền lợi bảo hiểm theo Điều 13 sẽ được trả cho Người thụ hưởng. Nếu Hợp đồng đang không được chỉ định Người thụ hưởng hoặc Người thụ hưởng cá nhân đã tử vong hoặc Người thụ hưởng tổ chức đã chấm dứt hoạt động hoặc việc chỉ định Người thụ hưởng bị mất hiệu lực theo Khoản 31.3 thì MB Life sẽ trả cho:
- 36.1.1. Bên mua bảo hiểm (hoặc Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm nếu Bên mua bảo hiểm đã tử vong mà không có Bên mua bảo hiểm mới) nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân; hoặc
 - 36.1.2. Người được bảo hiểm nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức; hoặc
 - 36.1.3. Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong.
- 36.2** Quyền lợi của hợp đồng và các khoản tiền khác (trừ trường hợp theo Khoản 36.1) mà MB Life phải trả theo Quy tắc, Điều khoản này sẽ được trả cho Bên mua bảo hiểm.
- 36.2.1. Trường hợp Bên mua bảo hiểm là cá nhân đã tử vong mà không có Bên mua bảo hiểm mới thì MB Life trả cho Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.
 - 36.2.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động mà không có Bên mua bảo hiểm mới thì MB Life trả cho Người được bảo hiểm (hoặc Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm đã tử vong).
- 36.3** Trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu khác về thứ tự ưu tiên nhận Quyền lợi bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm và MB Life sẽ lập thỏa thuận bằng văn bản, phù hợp với quy định của pháp luật. Văn bản này là bộ phận đính kèm Hợp đồng.

ĐIỀU 37. THỜI HẠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- 37.1** Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm là 12 tháng kể từ ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra Sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không tính vào thời hạn nộp hồ sơ trả tiền bảo hiểm.
- 37.2** Trường hợp Người thụ hưởng hoặc Người nhận Quyền lợi bảo hiểm không biết thời điểm xảy ra Sự kiện bảo hiểm thì thời hạn quy định tại Khoản 37.1 Điều này được tính từ ngày Người thụ hưởng hoặc Người nhận quyền lợi biết việc xảy ra Sự kiện bảo hiểm đó.
- 37.3** Quá thời hạn 12 tháng theo Điều này, MB Life có quyền từ chối giải quyết Quyền lợi bảo hiểm.

ĐIỀU 38. HỒ SƠ YÊU CẦU GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- 38.1** Người yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm cần cung cấp cho MB Life các giấy tờ sau để làm thủ tục giải quyết Quyền lợi bảo hiểm:
- Đơn yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm và Giấy ủy quyền thu thập thông tin theo mẫu của MB Life đã được điền đầy đủ và chính xác; và
 - Bản sao hợp pháp Giấy chứng tử đối với Sự kiện bảo hiểm tử vong; hoặc Bản sao hợp pháp kết quả giám định tình trạng thương tật do Hội đồng y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc cơ quan có thẩm quyền tương đương theo quy định của pháp luật đối với Sự kiện bảo hiểm TTTBVV; và
 - Các giấy tờ, hồ sơ và các chứng từ gắn liền với Sự kiện bảo hiểm (như các chứng từ y tế, kết luận điều tra, hồ sơ tai nạn...); và
 - Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận Quyền lợi bảo hiểm như giấy ủy quyền, di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc văn bản khai nhận di sản hoặc thỏa thuận cử người nhận Quyền lợi bảo hiểm theo đúng quy định của pháp luật; và
 - Bản sao hợp pháp giấy tờ tùy thân của người nhận Quyền lợi bảo hiểm (Chứng minh thư nhân dân/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân); và
 - Các giấy tờ khác có liên quan đến việc giải quyết Quyền lợi bảo hiểm theo yêu cầu của MB Life phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có), bao gồm: các chứng từ y tế liên quan đến Bệnh có sẵn, các chứng từ y tế liên quan đến tình trạng bệnh lý tồn tại trước hoặc sau khi tham gia bảo hiểm, các chứng từ liên quan đến tình trạng không kê khai, không cung cấp, hoặc kê khai, cung cấp không rõ ràng, và/hoặc không đầy đủ, và/hoặc không chính xác, Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ và Thẻ bảo hiểm y tế.
- 38.2** Các Hồ sơ, giấy tờ nêu tại Điều này do Bên thứ ba cung cấp và/hoặc xác nhận là bản gốc/bản sao được chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, hoặc bản sao hợp lệ được MB Life chấp thuận. Tùy theo sự cần thiết trong quá trình giám định, xác minh Sự kiện bảo hiểm cụ thể, MB Life có thể lược bỏ yêu cầu một số loại giấy tờ theo Điều này.
- 38.3** Người yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm/Người nhận Quyền lợi bảo hiểm có nghĩa vụ thu thập và cung cấp một cách đầy đủ và trung thực các giấy tờ cần thiết và các thông tin có liên quan theo Điều này và tự thanh toán các chi phí để thu thập và cung cấp các giấy tờ, bằng chứng này.

ĐIỀU 39. GIÁM ĐỊNH Y TẾ, YÊU CẦU VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

- 39.1** MB Life có quyền tự mình hoặc sử dụng dịch vụ của bên thứ ba để điều tra, xác minh các thông tin Khách hàng đã kê khai, cung cấp, và/hoặc đánh giá, thẩm định rủi ro và hậu quả của rủi ro và/hoặc thu thập tài liệu, bằng chứng liên quan để phục vụ cho việc giải quyết Quyền lợi bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm)/Người thụ hưởng/Người nhận Quyền lợi bảo hiểm có nghĩa vụ hợp tác, hỗ trợ để MB Life thực hiện việc này.

- 39.2** MB Life có quyền trưng cầu giám định và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ hợp tác đối với yêu cầu giám định này tại các cơ quan giám định/chuyên viên giám định được chỉ định hoặc chấp thuận.
- 39.3** MB Life sẽ chi trả chi phí phát sinh từ các yêu cầu nêu tại Điều này.

ĐIỀU 40. THỜI GIAN GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- 40.1** MB Life có trách nhiệm giải quyết Quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ Hồ sơ yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm hợp lệ. Phương thức thanh toán Quyền lợi bảo hiểm sẽ do Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm lựa chọn khi yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm.
- 40.2** Trường hợp từ chối giải quyết Quyền lợi bảo hiểm, MB Life sẽ gửi thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm nêu rõ lý do từ chối.
- 40.3** Nếu quá thời hạn nêu theo Điều này (trừ trường hợp không do lỗi của MB Life), MB Life có trách nhiệm thanh toán thêm lãi chậm giải quyết Quyền lợi bảo hiểm trên số tiền chậm chi trả bồi thường cho số ngày quá hạn thanh toán theo lãi suất tạm ứng từ Giá trị hoàn lại của sản phẩm Liên kết chung quy định tại thời điểm thanh toán.

CHƯƠNG VI: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

ĐIỀU 41. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 41.1** Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
- 41.2** Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ được giải quyết thông qua hòa giải hoặc Tòa án có thẩm quyền tại nơi bị đơn cư trú hoặc có trụ sở chính để giải quyết.
- 41.3** Thời hiệu khởi kiện là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu khởi kiện biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.